**MA TRẬN ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THPT NĂM HỌC 2024 - 2025**

**MÔN: ĐỊA LÍ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Nội dung**  **kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | **Tổng** | |
| **Thông hiểu** | | | **Vận dụng** | | | **Vận dụng cao** | | |
| **Số ý** | **Số điểm** | **Tỷ lệ** | **Số ý** | **Số điểm** | **Tỷ lệ** | **Số ý** | **Số điểm** | **Tỷ lệ** | **Số điểm** | **Tỷ lệ** |
| **1** | **Địa lí tự nhiên đại cương** | Phân tích những nguyên nhân làm cho tính địa đới của nhiệt độ không khí trên Trái Đất bị phá vỡ . | 1 | 2,0 | 10% |  |  |  |  |  |  | **3,0** | **15%** |
| So sánh và giải thích chế độ mưa của kiểu khí hậu xích đạo và kiểu khí hậu ôn đới hải dương? |  |  |  |  |  |  | 1 | 1,0 | 5% |
| **2** | **Địa lí kinh tế xã hội đại cương** | Tại sao gần đây các nước đang phát triển lại có tốc độ tăng dân số thành thị nhanh hơn các nước phát triển? | 1 | 1,0 | 5% |  |  |  |  |  |  | **2,0** | **10%** |
| Phân tích nguyên nhân sinh ra tính mùa vụ trong sản xuất nông nghiệp và nêu biện pháp để khắc phục tình trạng này. |  |  |  | 1 | 1,0 | 5% |  |  |  |
| **3** | **Đặc điểm các thành phần tự nhiên Việt Nam** | Gió mùa mùa đông có ảnh hưởng như thế nào đến khí hậu và hoạt động sản xuất nông nghiệp Việt Nam? |  |  |  | 1 | 2,0 | 10% |  |  |  | **3,0** | **15%** |
| Phân tích những nguyên nhân làm suy giảm tính chất nhiệt đới của sinh vật nước ta. |  |  |  |  |  |  | 1 | 1,0 | 5% |
| **4** | **Sự phân hóa tự nhiên Việt Nam** | Tại sao ở miền Bắc đai nhiệt đới gió mùa chân núi lại có độ cao thấp hơn miền Nam.Trình bày đặc điểm khí hậu, sinh vật và đất của đai nhiệt đới gió mùa chân núi của nước ta. |  |  |  | 1 | 2,0 | 10% |  |  |  | **3,0** | **15%** |
| Chứng minh rằng sự phân hoá sông ngòi ở nước ta chịu tác động tổng hợp của địa hình và khí hậu. |  |  |  |  |  |  | 1 | 1,0 | 5% |
| **5** | **Địa lí dân cư Việt Nam** | So sánh và giải thích đặc điểm mạng lưới đô thị của Trung du miền núi Bắc Bộ và vùng Đông Nam Bộ? | 1 | 2,0 | 10% |  |  |  |  |  |  | **3,0** | **15%** |
| Tại sao Nhà nước lại rất chú ý đến sự phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng đồng bào dân tộc? |  |  |  | 1 | 1,0 | 5% |  |  |  |
| **6** | **Địa lí ngành kinh tế Việt Nam** | Giải thích tại sao các khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất tập trung chủ yếu ở Đông Nam Bộ? |  |  |  | 1 | 2,0 | 10% |  |  |  | **3,0** | **15%** |
| Giải thích vì sao tuy mới ra đời nhưng công nghiệp khai thác dầu khí phát triển với tốc độ rất nhanh? |  |  |  |  |  |  | 1 | 1,0 | 5% |
| **7** | **Địa lí vùng kinh tế Việt Nam** | Giải thích tại sao vấn đề bảo vệ và phát triển rừng có tầm quan trọng đặc biệt ở các tỉnh cực NTB? | 1 | 1,0 | 5% |  |  |  |  |  |  | **3,0** | **15%** |
| Giải thích sự khác nhau trong việc phát triển tổng hợp kinh tế biển giữa vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ?. |  |  |  |  |  |  | 1 | 2,0 | 10% |
| **Tổng** | | | **4,0** | **6,0** | **30%** | **5,0** | **8,0** | **40%** | **5** | **6,0** | **30%** | **20** | **100** |

**MA TRẬN ĐẶC TẢ ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI THPT NĂM HỌC 2024 - 2025**

**MÔN: ĐỊA LÝ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Nội dung**  **kiến thức** |  | | | | | **Tổng** | | |
| **Mức độ nhận thức Mức độ kiến thức/ kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số lệnh hỏi theo mức độ nhận thức** | | |  | | |
| **Thông hiểu** | **Vận dung** | **Vận dụng cao** | **Số điểm** | | **Tỷ lệ** |
| **1** | **Địa lí tự nhiên đại cương** | **A.** Một số qui luật của vỏ địa lí | Phân tích những nguyên nhân làm cho tính địa đới của nhiệt độ không khí trên Trái Đất bị phá vỡ | TH3.2 |  |  | **3,0** | | **15%** |
| **B.** Thực hành đọc bản đồ các đới khí hâu trên Trái Đất. Phân tích biểu đồ một số kiểu khí hậu. | So sánh và giải thích chế độ mưa của kiểu khí hậu xích đạo và kiểu khí hậu ôn đới hải dương |  | VD3.1 |  |
| **2** | **Địa lí kinh tế xã hội đại cương** | **C.** Phân bố dân cư và đô thị hóa | Tại sao gần đây các nước đang phát triển lại có tốc độ tăng dân số thành thị nhanh hơn các nước phát triển? |  | TH3.2 |  | **2,0** | | **10%** |
| **D.** Địa lí nông lâm thủy sản | Phân tích nguyên nhân sinh ra tính mùa vụ trong sản xuất nông nghiệp và nêu biện pháp để khắc phục tình trạng này. | VD3.2 |  |  |
| **3** | **Đặc điểm các thành phần tự nhiên Việt Nam** | **G.** Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa và ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống. | Gió mùa mùa đông có ảnh hưởng như thế nào đến khí hậu và hoạt động sản xuất nông nghiệp Việt Nam? |  | NT2.5 |  | **3,0** | | **15%** |
| **H.** Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa và ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống. | Phân tích những nguyên nhân làm suy giảm tính chất nhiệt đới của sinh vật nước ta. |  |  | NT2.2 |
| **4** | **Sự phân hóa tự nhiên Việt Nam** | **I.** Sự phân hóa đa dạnh của. | Tại sao ở miền Bắc đai nhiệt đới gió mùa chân núi lại có độ cao thấp hơn miền Nam.Trình bày đặc điểm khí hậu, sinh vật và đất của đai nhiệt đới gió mùa chân núi của nước ta |  | NT2.2 |  | **3,0** | | **15%** |
| **K.** Sự phân hóa đa dạng của. | Chứng minh rằng sự phân hoá sông ngòi ở nước ta chịu tác động tổng hợp của địa hình và khí hậu. |  | VD3.1 |  |
| **5** | **Địa lí dân cư Việt Nam** | **L.** Đô thị hóa | So sánh và giải thích đặc điểm mạng lưới đô thị của Trung du miền núi Bắc Bộ và vùng Đông Nam Bộ | NT2.5 |  |  | **3,0** | | **15%** |
| **M.** Dân số lao động và việc làm | Tại sao Nhà nước lại rất chú ý đến sự phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng đồng bào dân tộc? |  | VD1.2 |  |
| **6** | **Địa lí ngành kinh tế Việt Nam** | **N.** Vấn đề phát triển công nghiệp –đặc điểm phát triển và phân bố một số ngành công nghiệp | Giải thích tại sao các khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất tập trung chủ yếu ở Đông Nam Bộ? |  |  | VD3.1 | **3,0** | | **15%** |
| **O.** Vấn đề phát triển công nghiệp –đặc điểm phát triển và phân bố một số ngành công nghiệp | Giải thích vì sao tuy mới ra đời nhưng công nghiệp khai thác dầu khí phát triển với tốc độ rất nhanh? |  |  | TH3.2 |
| **7** | **Địa lí vùng kinh tế Việt Nam** | **P.** Phát triển kinh tế biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ. | Giải thích tại sao vấn đề bảo vệ và phát triển rừng có tầm quan trọng đặc biệt ở các tỉnh cực NTB? . | NT2.7 |  |  | **3,0** | | **15%** |
| **Q.** Phát triển kinh tế biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ và phát triển kinh tế xã hội ở Đông Nam bộ. | Giải thích sự khác nhau trong việc phát triển tổng hợp kinh tế biển giữa vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ? |  |  | NT2.5 |
| **Tổng số lệnh hỏi** | | |  | 4 | 6 | 4 | **14** | | |
| **Điểm** | | |  | 6 | 8 | 6 | **20** | | |
| **Tỷ lệ** | | |  | **30%** | **40%** | **30%** | **100%** | | | | |

**BẢNG NĂNG LỰC VÀ CẤP ĐỘ TƯ DUY ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI THPT CẤP TỈNH**

**Môn:** **ĐỊA LÍ**

**Năm học: 2024 - 2025**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Năng lực** | **Cấp độ tư duy** | | | **Tổng (% điểm)** |
| **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | Nhận thức khoa học địa lí | 5a; 7a | 3a; 4a | 3b; 7b |  |
| 2 | Tìm hiểu địa lí | 1a | 2a | 6b |  |
| 3 | Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học | 2b | 4b; 1b; 5b | 6a |  |
| **Tổng** | Số lệnh hỏi của từng cấp độ tư duy: | **4** | **6** | **4** | **14** |
| Điểm: | **6** | **8** | **6** | **20,0** |
| **Tỉ lệ (%):** | **30** | **40** | **30** | **100%** |

|  |  |
| --- | --- |
| **MÃ KÍ HIỆU**  ………………………….. | **ĐỀ THI** **CHỌN HỌC SINH GIỎI THPT CẤP TỈNH**  **Năm học** **2024 - 2025**  MÔN: ĐỊA LÝ  Thời gian làm bài: 180 phút (không kể thời gian phát đề)  *( Đề thi gồm 07 câu, 01 trang)* |

**Câu 1 : (3 điểm)**

a/ Phân tích những nguyên nhân làm cho tính địa đới của nhiệt độ không khí trên Trái Đất bị phá vỡ ?

b/ So sánh và giải thích chế độ mưa của kiểu khí hậu xích đạo và kiểu khí hậu ôn đới hải dương?

**Câu 2: (2 điểm)**

a/ Tại sao gần đây các nước đang phát triển lại có tốc độ tăng dân số thành thị nhanh hơn các nước phát triển?

b/ Phân tích nguyên nhân sinh ra tính mùa vụ trong sản xuất nông nghiệp và nêu biện pháp để khắc phục tình trạng này.

**Câu 3: (3 điểm)**

a**/** Gió mùa mùa đông có ảnh hưởng như thế nào đến khí hậu và hoạt động sản xuất nông nghiệp Việt Nam?

b**/** Phân tích những nguyên nhân làm suy giảm tính chất nhiệt đới của sinh vật nước ta.

**Câu 4: (3 điểm)**

a**/** Tại sao ở miền Bắc đai nhiệt đới gió mùa chân núi lại có độ cao thấp hơn miền Nam. Trình bày đặc điểm khí hậu, sinh vật và đất của đai nhiệt đới gió mùa chân núi của nước ta.

b/ Chứng minh rằng sự phân hoá sông ngòi ở nước ta chịu tác động tổng hợp của địa hình và khí hậu.

**Câu 5: (3 điểm)**

a/ So sánh và giải thích đặc điểm mạng lưới đô thị của Trung du miền núi Bắc Bộ và vùng Đông Nam Bộ.

b/ Tại sao Nhà nước lại rất chú ý đến sự phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng đồng bào dân tộc?

**Câu 6: (3 điểm)**

a/ Giải thích tại sao các khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất tập trung chủ yếu ở Đông Nam Bộ?

b/ Giải thích vì sao tuy mới ra đời nhưng công nghiệp khai thác dầu khí phát triển với tốc độ rất nhanh?

**Câu 7: (3 điểm)**

a/Giải thích tại sao vấn đề bảo vệ và phát triển rừng có tầm quan trọng đặc biệt ở các tỉnh cực Nam Trung Bộ?

b/ Giải thích sự khác nhau trong việc phát triển tổng hợp kinh tế biển giữa vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ?

……………..Hết……………

THÔNG TIN VỀ ĐỀ THI TÊN FILE HDC:

8\_DIALI\_ TR11\_HSGTHPT\_2024\_ĐỀ\_ SỐ\_1

TỔNG SỐ TRANG (GỒM ĐỀ THI VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM) LÀ: 07 TRANG.

Họ và tên người ra đề thi: Phạm Thị Thu Hà.

Đơn vị công tác: THPT Trần Hưng Đạo.

Số điện thoại: 0347762708.

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TỈNH NINH BÌNH** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI**  **THPT CẤP TỈNH**  **NĂM HỌC 2024 - 2025**  **MÔN: ĐỊA LÍ**  *Hướng dẫn gồm 06 trang* |

**A) Hướng dẫn chung:**

1) Học sinh làm đúng đến đâu thì chấm đến đó. Học sinh trình bày theo cách khác mà đúng thì giám khảo chấm tương ứng biểu điểm của HDC.

2) Việc chi tiết hóa thang điểm phải đảm bảo không làm sai lệch biểu điểm của HDC và phải được thống nhất trong toàn hội đồng chấm thi.

3) Giám khảo không làm tròn điểm thành phần của từng câu, điểm của bài thi.

**B) Hướng dẫn cụ thể:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1**  *(3,0 điểm)* | **a** | **Phân tích những nguyên nhân làm cho tính địa đới của nhiệt độ không khí trên Trái Đất bị phá vỡ ?** | **2,0** |
| - Lục địa và đại dương: nhiệt độ cao nhất và thấp nhất đều nằm ở lục địa.  - Lục địa biên độ nhiệt lớn, đại dương biên độ nhiệt nhỏ.  - Địa hình:  + Nhiệt độ không khí thay đổi theo độ cao.  + Nhiệt độ không khí thay đổi theo độ dốc và hướng phơi của sườn núi.  - Ngoài ra nhiệt độ không khí thay đổi do tác động của các nhân tố:  + Dòng biển (có dòng biển nóng nhiệt độ cao, dòng biển lạnh nhiệt độ thấp).  + lớp phủ thực vật, hoạt động sản xuất của con người. | 0,5  0,5  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **b** | **So sánh và giải thích chế độ mưa của kiểu khí hậu xích đạo và kiểu khí hậu ôn đới hải dương.** | **1,0** |
| - Giống nhau: mưa quanh năm  - Khác nhau:  + Kiểu khí hậu xích đạo có mưa lớn, đều quanh năm;  + Kiểu khí hậu ôn đới hải dương có lượng mưa ít hơn và thất thường.  - Giải thích:  + Xích đạo mưa quanh năm, lớn, đều do đây là vùng có nhiệt độ cao quanh năm, kết hợp với diện tích đại dương lớn làm cho lượng mưa đối lưu nhiệt phát triển mạnh. Do ảnh hưởng của áp thấp xích đạo, có dòng biển nóng, hoạt động của dải hội tụ nhiệt đới với tầng ẩm dày.  + Kiểu khí hậu ôn  đới hải dương có mưa quanh năm, nhưng lượng mưa ít và thất thường hơn do vùng chịu ảnh hưởng của áp thấp ôn đới, gió Tây ôn đới, dòng biển nóng, frông ôn đới và frông cực hoạt động.  ->Song các yếu tố gây mưa trên đều có diễn biến thất thường và sự diễn biến thất thường này đã dẫn đến sự thất thường trong chế độ mưa. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **2**  *(2,0 điểm)* | **a** | **Tại sao gần đây các nước đang phát triển lại có tốc độ tăng dân số thành thị nhanh hơn các nước phát triển?** | **1,0** |
| \* Các nước đang phát triển lại có tốc độ tăng dân số thành thị nhanh hơn các nước phát triển vì:  - Quá trình công nghiệp hóa đang được đẩy mạnh, các đô thị lớn đồng thời cũng là các trung tâm công nghiêp – dịch vụ lớn…nên thu hút nhiều lao động từ nông thôn ra thành thị.  - Quá trình đô thị hóa đang diễn ra nhanh, tăng số lượng đô thị mà đặc biệt là các đô thị lớn, mở rộng qui mô đô thị, năng cao chất lượng cuộc sống đô thị,..nên thu hút nhiều dân cư từ nông thôn ra thành thị.  \* Các nước phát triển có tốc độ tăng dân số thành thị chậm hơn các nước đang phát triển vì:  - Chất lượng cuộc sống cao, ít có sự chênh lệch giữa nông thôn và thành thị. Thậm chí dân cư còn chuyển về nông thôn do ô nhiễm môi trường ở các đô thị.  - Ở thời điểm hiện tại, khả năng tạo việc làm và tăng thu nhập không còn hấp dẫn như giai đoạn đầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **b** | **Phân tích nguyên nhân sinh ra tính mùa vụ trong sản xuất nông nghiệp và nêu biện pháp để khắc phục tình trạng này**. | **1,00** |
| * Nguyên nhân:   + Thời gian sinh trưởng và phát triển của cây trồng, vật nuôi tương đối dài, không giống nhau và thông qua hàng loạt giai đoạn kế tiếp nhau.  + Thời gian sản xuất bao giờ cũng dài hơn thời gian lao động cần thiết để tạo ra sản phẩm cây trồng hơn vật nuôi.   * Biện pháp khắc phục:   + Xây dựng cơ cấu nông nghiệp hợp lí, đa dạng hóa sản xuất (tăng vụ, xen canh, gối vụ).  + Phát triển ngành nghề dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **3**  *(3,0 điểm)* | **a** | **Gió mùa mùa đông có ảnh hưởng như thế nào đến khí hậu và hoạt động sản xuất nông nghiệp Việt Nam** | ***2,00*** |
| **Ảnh hưởng đến khí hậu:**   * Tạo nên một mùa đông lạnh ở miền Bắc, nền nhiệt hạ thấp.   + Đầu mùa: thời tiết lạnh khô.  + Nửa sau mùa đông: lạnh ẩm, mưa phùn.   * Gió mùa mùa đông kết hợp với gió Tín Phong bán cầu Bắc tạo nên mùa mưa muộn vào thu đông cho Duyên hải miền Trung.   **Ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp:**   * Thuận lợi:   + Đa dạng hóa nông nghiệp: sản phẩm nông nghiệp cận nhiệt và ôn đới.  + Lượng mưa ẩm trong mùa đông giúp phát triển cây trồng.   * Khó khăn:   + Tạo nên tính thời vụ trong sản xuất nông nghiệp.  + Các hiện tượng thời tiết cực đoan (sương muối, băng giá, ...) | 0,25 0,25 0,25  0,25  0,25 0,25  0,25 0,25 |
| **b** | **Tính nhiệt đới của sinh vật nước ta bị suy giảm với biểu hiện xuất hiện sinh vật cận nhiệt và ôn đới do:** | **1,00** |
| - Vị trí địa lí nằm gần chí tuyến ở phía bắc và gần xích đạo ở phía nam nên các loài xứ lạnh dễ dàng tràn xuống, cũng như các loài á xích đạo dễ dàng xâm nhập từ phía nam lên (phân tích).  - Địa hình  + Độ cao của hình: nước ta có 3/4diện tích là đồi núi, 15% diện tích lãnh thổ có độ cao trên 1000m, đồi núi phân bậc làm chế độ nhiệt, ẩm thay đổi theo độ cao kéo theo sự thay đổi khí hậu, đất theo độ cao, xuất hiện các vành đai sinh vật cận nhiệt và ôn đới trên núi (rõ nhất là vùng núi Tây Bắc);  + Hướng của địa hình vùng núi Đông Bắc với những cánh cung mở rộng về phía Bắc và Đông bắc tạo điều kiện thuận lợi cho việc đón các luồng không khí lạnh từ phương Bắc xâm nhập mạnh, làm vùng có mùa đông lạnh nhất nước ta-> phát triển sinh vật cận nhiệt và ôn đới.  - Khí hậu: do tác động của gió mùa đông bắc làm cho miền Bắc nước ta có một mùa đông lạnh, với 2 - 3 tháng nhiệt độ dưới 18oC làm xuất hiện sinh vật cận nhiệt đới và ôn đới.Vùng đồng bằng Bắc Bộ có thể trồng cây có nguồn gốc cận nhiệt, ôn đới vào mùa đông.  - Con người: việc khác rừng quá mức làm mất dần tính ưu thế ổn định của hệ sinh thái nhiệt đới, lai tạo hoặc bỏ đi những giống cây trồng vật nuôi bản địa làm suy giảm dần nhiều loài sinh vật nhiệt đới. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **4**  *(3,0 điểm)* | **a** | **Tại sao ở miền Bắc đai nhiệt đới gió mùa chân núi lại có độ cao thấp hơn miền Nam. Trình bày đặc điểm khí hậu, sinh vật và đất của đai nhiệt đới gió mùa chân núi của nước ta.** | **2,00** |
| **\*Miền Bắc đai nhiệt đới gió mùa chân núi lại có độ cao thấp hơn ở miền Nam:**  - Miền Bắc (gần chí tuyến) lại chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của gió mùa Đông Bắc nên nền nhiệt độ thấp, tính chất nhiệt đới chấm dứt ở độ cao 600m – 700m.  - Miền Nam gần xích đạo, không bị ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, nền nhiệt cao, vì vậy đến độ cao 900m – 1000m tính chất nhiệt đới mới chấm dứt.  **\*Đặc điểm khí hậu, sinh vật và đất của đai nhiệt đới gió mùa chân núi:**  - Miền Bắc: dưới 600 -700m, miền Nam: dưới 900 -1000m.  - Khí hậu nhiệt đới biểu hiện rõ rệt; mùa hạ nóng, độ ẩm thay đổi từ khô đến ẩm ướt.  - Đất phù sa chiếm 24% diện tích cả nước, gồm đất phù sa ngọt, đất phèn, đất mặn, đất cát, ... Đất feralit vùng đồi núi thấp chiếm > 60% diện tích cả nước, phần lớn đất badan và đất đá vôi.  - Rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh ở vùng núi thấp mưa nhiều, ẩm ướt, mặn, rừng tràm trên đất phèn, xa van, cây bụi gao). | 0,5  0,5  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **b** | **Chứng minh rằng sự phân hoá sông ngòi ở nước ta chịu tác động tổng hợp của địa hình và khí hậu.** | **1,00** |
| - Khí hậu đặc biệt là chế độ mưa có sự phân hóa dẫn đến sự phân hóa chế độ nước sông.  + Chế độ mưa có sự phân hóa theo không gian, hình thành những trung tâm mưa nhiều, mưa ít đã chi phối lưu lượng nước của sông ngòi (dẫn chứng).  + Chế độ mưa theo mùa đã chi phối thủy chế của chế độ sông ngòi (dẫn chứng).  - Đặc điểm hình thái của địa hình đã chi phối đặc điểm hình thái của sông ngòi.  + Hướng của địa hình chi phối hướng của dòng chảy (dẫn chứng).  + Độ dốc của địa hình đã chi phối tốc độ dòng chảy. Sự tương phản giữa địa hình đồi núi và đồng bằng quy định sự thay đổi đột ngột dòng chảy từ thượng lưu xuống hạ lưu (dẫn chứng). | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **5**  *(3,0 điểm)* | **a**  **2 điểm** | **So sánh và giải thích đặc điểm mạng lưới đô thị của Trung du miền núi Bắc Bộ và vùng Đông Nam Bộ.** | **2,00** |
| - So sánh:  + Vùng Trung du miền núi Bắc Bộ (TDMNBB) có số lượng đô thị nhiều hơn, nhưng chủ yếu là đô thị nhỏ, quy mô dân số ít, chức năng đô thị chủ yếu mang tính chất hành chính văn hóa (dẫn chứng).  + Vùng Đông Nam Bộ (ĐNB) có số lượng đô thị ít hơn, nhiều đô thị lớn, quy mô dân số đô thị đông, chức năng đô thị đa dạng (dẫn chứng).  - Giải thích:  Sự khác nhau về đặc điểm mạng lưới đô thị giữa TDMNBB và ĐNB chủ yếu do sự khác nhau về cơ cấu đơn vị hành chính, trình độ phát triển, lịch sử phát triển của ngành công nghiệp, cơ cấu ngành công nghiệp và ngành dịch vụ… của mỗi vùng khác nhau:  + TDMNBB có nhiều đơn vị hành chính hơn, công nghiệp và dịch vụ kém phát triển hơn (phân tích: thời kỳ đầu của quá trình công nghiệp hóa, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng -> phát triển công nghiệp khai thác khoáng sản, công nghiệp luyện kim, công nghiệp năng lượng…-> hình thành nhiều điểm công nghiệp-> động lực hình thành các đô thị -> số lượng đô thị tăng; nhưng trong cơ cấu ngành công nghiệp của vùng chủ yếu là ngành công nghiệp nặng, cần ít lao động -> hạn chế việc thu hút dân cư vào các đô thị -> quy mô dân số đô thị ít; kinh tế chưa phát triển mạnh, đặc biệt là công nghiệp và dịch vụ -> đô thị chủ yếu mang chức năng hành chính, văn hóa là chủ yếu).  + Đông Nam bộ có ít đơn vị hành chính hơn, nhưng kinh tế phát triển mạnh hơn, đặc biệt có ngành công nghiệp, dịch vụ phát triển mạnh hàng đầu cả nước hình thành những trung tâm công nghiệp, dịch vụ lớn với cơ cấu ngành nghề đa dạng, đặc biệt có nhiều ngành công nghiệp cần nhiều lao động như ngành công nghiệp CBLTTP, SXHTD… thu hút dân cư đô thị đông, tạo tiền đề hình thành các đô thị lớn, quy mô dân số đô thị đông và có chức năng kinh tế là chủ yếu. | 0,25 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **b** | **Nhà nước lại rất chú ý đến sự phát triển KT-XH ở các vùng đồng bào dân tộc vì :** | **1,00** |
| - Phần lớn các DT ít người đều sống ở các vùng TD&MN. Đó là những nơi có nguồn TNTN giàu có, nhưng cơ sở hạ tầng chưa phát triển, KT còn lạc hậu, lại thiếu nguồn LĐ, nhất là LĐ có kĩ thuật. Vì thế, đời sống của nhân dân các DT đặc biệt là các DT vùng cao còn gặp nhiều khó khăn.  - Chính vì thế, việc phát triển KT-XH của các vùng DT luôn được Nhà nước quan tâm PT, nhằm xóa bỏ dần sự cách biệt giữa vùng ĐB với MN và cao nguyên. Đây được coi là một chủ trương lớn nhằm xóa đói, giảm nghèo và cũng là cơ sở để củng cố khối đoàn kết giữa các DT anh em, giữ vững an ninh, quốc phòng vùng biên giới | 0,5  0,5 |
| **6**  *(3,0 điểm)* | **a** | **Giải thích tại sao các khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất tập trung chủ yếu ở Đông Nam Bộ** | **2,00** |
| - Vùng có vị trí thuận lợi cho việc sản xuất, xuất nhập khẩu hàng hóa, trang thiết bị máy móc, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, kinh tế phát triển cao hơn các vùng khác.  - Nguồn lao động dồi dào, thu hút được nhiều lao động có trình độ tay nghề, thị trường tiêu thụ rộng lớn cả trong và ngoài nước.  - Kết cấu hạ tầng phát triển tố, đặc biệt là giao thông vận tải và thông tin liên lạc; khả năng cung cấp điện nước được đảm bảo.  - Có sự tích tụ lớn về vốn và kĩ thuật, lại thu hút được nhiều đầu tư trong và ngoài nước; cơ chế quản lí có nhiều đổi mới, năng động thích hợp với cơ chế thị trường. | 0,5  0,5  0,5  0,5 |
| **b** | **Giải thích vì sao tuy mới ra đời nhưng công nghiệp khai thác dầu khí phát triển với tốc độ rất nhanh?** | **1,00** |
| - Thị trường: Nhu cầu về dầu khí của thị trường trong và ngoài nước lớn, ngày càng tăng  - Chính sách của Nhà nước: Coi là ngành công nghiệp trọng điểm, tăng cường đầu tư cho thăm dò và khai thác  - Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kĩ thuật của ngành dầu khí đang được đầu tư phát triển: Nhà máy lọc dầu Dung Quất, giàn khoan…  - Nguyên nhân khác: Thu hút vốn và sự chuyển giao tiến bộ khoa học kĩ thuật và công nghệ thăm dò khai thác hiện đại từ nước ngoài, nguồn nhân lực trẻ, có tri thức, có năng lực…. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **7**  *(3,0 điểm)* | **a** | **Giải thích tại sao vấn đề bảo vệ và phát triển rừng có tầm quan trọng đặc biệt ở các tỉnh cực NTB?** | **1,00** |
| \*Phát triển và bảo vệ rừng ở các tỉnh cực Nam Trung Bộ vì:  - Hiện trạng tự nhiên các tỉnh cực Nam Trung Bộ  + Khí hậu khô hạn, lượng mưa thấp nhất cả nước (dẫn chứng)  + Hiện tượng sa mạc hóa của khu vực đang có xu thế mở rộng (phân tích)  - Ý nghĩa của việc bảo vệ và phát triển rừng  + Giữ nước, tăng lượng nước ngầm, kiểm soát hiện tượng sa mạc hóa tốt hơn.  + Cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt, góp phần cải thiện đời sống dân cư. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **b** | **Chứng minh sự khác nhau trong việc phát triển tổng hợp kinh tế biển giữa vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ** | **2,00** |
| \* Về vai trò của các ngành kinh tế biển.  - Kinh tế biển của Đông Nam Bộ đóng vai trò rất quan trọng trong cơ cấu kinh tế của vùng, nhất là từ khi phát hiện đưa vào khai thác dầu khí.  - Vùng duyên hải Nam trung bộ mặc dù có khả năng phát triển kinh tế biển, nhưng vai trò hiện nay của nó chưa tương xứng với tiềm năng của vùng.  \* Về các nguồn lực phát triển  - Đối với duyên hải Nam trung bộ có những lợi thế nổi bật so với ĐNB:  + Vùng bờ biển kéo dài 1800km có nhiều tiềm năng kinh tế biển.  + Tập trung nhiều bãi tôm, bãi cá lớn nhất cả nước, nhất là vùng biển cực Nam Trung Bộ.  + Có nhiều đặc sản biển mà nhiều nơi khác không có: Tổ yến ở các đảo đá ven bờ.  + Tiềm năng lớn nhất cả nước là du lịch. GTVT biển có nhiều cảng nước sâu quan trọng (DC)  - Đối với ĐNB có những lợi thế nổi bật so với NTB:  + Các mỏ dầu tập trung nhiều ở thềm lục địa.  + Cơ sở vật chất hạ tầng phục vụ cho các ngành kinh tế biển tương đối phong phú và chất lượng cao. Trình độ phát triển kinh tế cao hơn hẳn NTB. | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **Tổng điểm** | | | **20,0** |

**...............HẾT.............**

THÔNG TIN VỀ ĐỀ THI TÊN FILE HDC:

8\_DIALI\_ TR11\_HSGTHPT\_2024\_HDC\_ĐỀ\_ SỐ\_1

TỔNG SỐ TRANG (GỒM ĐỀ THI VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM) LÀ: 07 TRANG.

Họ và tên người ra đề thi: Phạm Thị Thu Hà.

Đơn vị công tác: THPT Trần Hưng Đạo.

Số điện thoại: 0347762708.